TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-PT
Ngày 21-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hường;

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hồng;

Ông Chu Long Kiếm;

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 81/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Thị N, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2018/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị N (tên khác: O), sinh ngày 04-9-1950, tại huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Vũ Thị V (đều đã chết); có chồng và 01 con (đều đã chết); tiền sự: Không; tiền án:

1. Bản án số 71/HSST ngày 27-3-2002, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản;

2. Bản án số 104/HSST ngày 12-5-2003, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù của Bản án số 71/HSST ngày 27-3-2002 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, hình phạt chung là 18 tháng tù;

3. Bản án số 515/HS-ST ngày 26-11-2004, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

4. Bản án số 435/2006/HS-ST ngày 30-11-2006, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

5. Bản án số 71/2009/HS-ST ngày 20-7-2009, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

6. Bản án số 472/2011/HS-ST ngày 21-10-2011, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

7. Bản án số 115/2013/HS-ST ngày 19-7-2013, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

8. Bản án số 416/2014/HS-ST ngày 24-12-2014, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

9. Bản án số 664/2016/HS-PT ngày 28-6-2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Từ năm 1981 đến năm 2001, bị xử phạt vi phạm hành chính 04 lần về hành vi trộm cắp tài sản, đã được xóa; Bản án số 16/HSST ngày 16-12-1999, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 09-3-2018, tạm giam từ ngày 11-3-2018 đến nay - có mặt.

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thúy T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09-3-2018, bị cáo Phạm Thị N đến khu vực sân Đền K, thuộc khối 1, phường V, thành phố L với mục đích trộm cắp tài sản. Khi phát hiện chị Hoàng Thúy T đeo túi xách trên vai phải đang đứng xem biểu diễn văn nghệ phục vụ lễ hội tại sân Đền K, bị cáo Phạm Thị N đã tiếp cận chị Hoàng Thúy T và dùng tay phải mở nắp túi xách, móc lấy một tập tiền trong túi xách của chị Hoàng Thúy T. Ngay lúc đó, bị cáo Phạm Thị N bị Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện, bắt giữ; thu giữ trên tay bị cáo số tiền 4.900.000 đồng bị cáo vừa chiếm đoạt của chị Hoàng Thúy T. Ngoài ra, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn còn tạm giữ của bị cáo Phạm Thị N một điện thoại di động nhãn hiệu Sony.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2018/HS-ST ngày 15-6-2018, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội Trộm cắp tài sản;

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thị N 02 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-3-2018.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định.

Ngày 27-6-2018, bị cáo Phạm Thị N kháng cáo Bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị N trình bày bị cáo bị bệnh phong, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chữa bệnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị N về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó, cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Phạm Thị N mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Bị cáo có 09 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đã có lợi cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm phần về hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 10 giờ ngày 09-3-2018, tại sân Đền K, thuộc khối 1, phường V, thành phố L, bị cáo Phạm Thị N đã lợi dụng sự mất cảnh giác của chị Hoàng Thúy T để lén lút chiếm đoạt của chị Hoàng Thúy T số tiền 4.900.000 đồng; tại Bản án hình sự phúc thẩm số 664/2016/HS-PT ngày 28-6-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, bị cáo Phạm Thị N đã bị xác định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị N thấy rằng, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2018/HS-ST ngày 15-6-2018, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm và nhân thân của bị cáo; đã áp dụng đúng, đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trên cơ sở đó, cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Phạm Thị N mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị N trình bày bị cáo bị bệnh phong, nhưng chưa khám chữa, không có bệnh án, do đó không có cơ sở xác định bị cáo bị bệnh phong; bị cáo cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị N kháng cáo Bản án sơ thẩm, nhưng không được chấp nhận, do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc

thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N (tên khác: O), giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2018/HS-ST ngày 15-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, phần về hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Thị N, cụ thể:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị N (tên khác: O) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-3-2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 3 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Thị N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Lệ Hường